

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp D, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị X: Bà Tạ Kim T, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số A đường 868 khu phố A, phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

- Bà Phan Thị P, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Ông Ngô Chí L, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí L: Bà Phan Thị P, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Ngô Chí L và bà Phan Thị P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị X tổng cộng 129.000.000 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu đồng), thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí:

+ Ông Ngô Chí L và bà Phan Thị P tự nguyện chịu 3.225.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng miễn cho bà P 806.000 đồng do bà P là thân nhân liệt sỹ nên ông L, bà P phải liên đới chịu 2.419.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị X không phải chịu án phí, trả lại bà Xê 3.100.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà X đã nộp theo biên lai thu số 0001637 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày bà X có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông L, bà P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Văn Giang